

Số: 195 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 24 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG

Kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Số: 1.198
Ngày: 28.8.2018

Chuyên: M.H. thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ

Lưu hồ sơ số... theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL); căn cứ Quyết định số

2701/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018; Công văn số 2828/BTP-VĐCXDPL ngày 01/8/2018 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (BHVBPPL) năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật BHVBQPPL năm 2015 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BHVBQPPL NĂM 2015

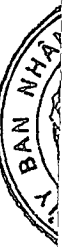
1. Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật BHVBQPPL

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2701/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 26/01/2018 theo dõi tình hình THPL về Lý lịch tư pháp và Luật BHVBQPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2018.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, 09/9 Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật BHVBQPPL năm 2015 trên địa bàn địa phương mình quản lý.

2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật BHVBQPPL

Thực hiện Quyết định số 297/QĐ-BTP ngày 22/02/2018 của Bộ Tư pháp về việc theo dõi tình hình thi hành Luật BHVBQPPL và Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra, Sở Tư pháp đã phối hợp các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tiến hành các hoạt động theo dõi tình hình THPL như: Tổ chức rà soát các văn bản QPPL do địa phương ban hành về công tác BHVBQPPL (Báo cáo số 86/BC-STP ngày 30/6/2018); thực hiện điều tra, khảo sát tình hình THPL trong công tác ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2018 (Sở Tư pháp đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành phát và thu hồi Phiếu khảo sát đối với cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn);...



(Có Phụ lục 01 – Bảng tổng hợp hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật kèm theo Báo cáo)

3. Về điều kiện (kinh phí) bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật BHVBQPPL

Căn cứ Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp và Luật BHVBQPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2018, trong năm 2018 UBND tỉnh Bình Dương đã duyệt và cấp kinh phí chi cho hoạt động điều tra, khảo sát tình hình THPL trong lĩnh vực này với tổng số tiền là 24.100.000 đồng.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tình hình tổ chức triển khai thi hành Luật BHVBQPPL

a) Về tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 11/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1785/QĐ-BTP ngày 07/10/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BHVBQPPL, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3853/KH-UBND ngày 02/11/2015 triển khai thi hành Luật BHVBQPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, 09/9 UBND cấp huyện cũng đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BHVBQPPL tại địa phương mình. Theo đó, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn đã tổ chức triển khai Luật BHVBQPPL đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và trên địa bàn.

Trên cơ sở Quyết định số 1573/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1785/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp và Kế hoạch số 3853/KH-UBND, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thi hành Luật BHVB QPPL năm 2015, cụ thể:

- Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 07/7/2016 triển khai thi hành Luật BHVB QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Công văn số 2191/UBND-TH ngày 28/6/2016 về việc áp dụng quy định của Luật BHVBQPPL năm 2015;

- Công văn số 3117/UBND-NC ngày 26/8/2016 về việc áp dụng quy định của Luật BHVBQPPL năm 2015;

- Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 về việc bãi bỏ văn bản QPPL;

- Công văn số 4844/UBND-NC ngày 19/12/2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy trình ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 530/UBND-TH ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh về việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2017.

b) Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản QPPL

** Tính đầy đủ, kịp thời của việc ban hành văn bản quy định chi tiết*

Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật BHVBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL thời gian qua được tỉnh Bình Dương thực hiện đầy đủ, kịp thời. Cụ thể:

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Điểm a Khoản 3 Điều 186 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (*UBND các cấp có trách nhiệm quy định cụ thể về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*) và được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4849/UBND-NC ngày 27/10/2017; Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Bình Dương, qua đó tạo cơ sở pháp lý thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản QPPL ở địa phương, bảo đảm có sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu ban hành văn bản và cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

(Có Phụ lục 02 – Bảng tổng hợp kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết kèm theo Báo cáo)

** Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết*

Thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình THPL về Lý lịch tư pháp và Luật BHVBQPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2018 (Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh), Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát các văn bản QPPL do Trung ương và HĐND, UBND tỉnh Bình Dương ban hành về Lý lịch tư pháp và Luật BHVBQPPL và có báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh (Báo cáo số 86/BC-STP ngày 30/6/2018). Kết quả như sau:

- Số văn bản không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ: 01 văn bản của Trung ương (Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);

(Có Phụ lục 03 – Danh mục văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ kèm theo Báo cáo)

- Số văn bản không đảm bảo tính khả thi là: 01 văn bản của Trung ương (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL), với 02 nội dung

(Có Phụ lục 04 – Danh mục văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính khả thi kèm theo Báo cáo)

2. Tình hình bảo đảm điều kiện cho thi hành Luật BHVBQPPL

a) Công tác tập huấn Luật BHVBQPPL

UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

** Đối với cấp tỉnh:*

UBND tỉnh tổ chức 01 Hội nghị triển khai Luật BHVBQPPL cho các đối tượng là đại diện: các Ban của HĐND tỉnh, Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; Thường trực HĐND cấp huyện, các Ban của HĐND cấp huyện, Lãnh đạo UBND cấp huyện, các ban, ngành cấp huyện; thường trực HĐND cấp xã, Lãnh đạo UBND cấp xã, Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã với khoảng 450 lượt người tham dự; 01 Hội nghị tập huấn chuyên sâu công tác văn bản cho các đối tượng là đại diện: các Ban của HĐND tỉnh; Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Cán bộ phụ trách công tác pháp chế và cán bộ, công chức phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện; Phòng Tư pháp cấp huyện; Cán bộ Văn phòng UBND cấp xã; Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã với khoảng 400 lượt người tham dự. Đồng thời, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh cử cán bộ làm công tác pháp chế ở cơ quan, đơn vị tham gia tất cả các đợt giới thiệu, phổ biến và tập huấn chuyên sâu Luật BHVBQPPL do Bộ Tư pháp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Các cán bộ, công chức tham gia tập huấn đã cập nhật những điểm mới quan trọng của Luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL.

Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, báo đài và các đơn vị có liên quan thực hiện phổ biến nội dung mới của Luật BHVBQPPL như: đăng tin, bài viết có nội dung liên quan đến Luật BHVBQPPL trên website của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, trên Báo Bình Dương, hay chạy chữ trên Bảng thông tin điện tử bảng tin thời sự của Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh,...

** Đối với cấp huyện*

09/09 UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai Luật BHVBQPPL đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị trên địa bàn mình cụ thể: Đã tổ chức 09 hội nghị với khoảng 1.000 lượt người tham dự; biên soạn và cấp phát 1.400 quyển tài liệu hỏi đáp về Luật BHVBQPPL cấp phát cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và lực lượng tuyên truyền viên các khu phố. Việc phổ biến tại các đơn vị được thực hiện dưới nhiều hình thức như đưa việc tuyên truyền Luật BHVBQPPL và văn bản hướng dẫn thi hành vào các buổi sinh hoạt Ngày pháp luật của cơ quan, đơn vị; đăng tải đề cương giới thiệu Luật BHVBQPPL trên trang thông tin điện tử của đơn vị và thông tin trên đài truyền thanh của UBND cấp huyện;...

b) Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí cho thi hành Luật BHVBQPPL

** Về tổ chức bộ máy và biên chế:*

Tại cấp tỉnh, việc quản lý công tác xây dựng pháp luật và pháp chế được giao cho Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Sở Tư pháp. Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL hiện có 04 biên chế (01 Lãnh đạo Phòng và 03 chuyên viên). Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh, công tác xây dựng pháp luật và pháp chế được giao cho Phòng Pháp chế, trước đây có 12/14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND dân tỉnh thành lập Phòng Pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, nhưng đến nay (tháng 8/2018) số lượng giảm xuống chỉ còn 01/14 Sở thuộc UBND tỉnh (Thanh tra tỉnh) có Phòng Pháp chế là do các Thông tư mới quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không quy định Phòng Pháp chế trong cơ cấu tổ chức. Đối với các sở, ngành không thành lập Phòng Pháp chế thì xây dựng pháp luật và pháp chế được giao cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế thuộc bộ phận Văn phòng hoặc Thanh tra thực hiện. Tại cấp huyện, Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho UBND cùng cấp trong công tác xây dựng pháp luật và ở cấp xã, công tác này được giao cho cán bộ Tư pháp thực hiện.

Ngoài ra, để tăng cường kiện toàn tổ chức pháp chế, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3405/UBND-NC ngày 16/9/2016 về việc kiện toàn tổ chức, chuẩn hóa cán bộ Tư pháp địa phương. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn một số nhiệm vụ công tác pháp chế cho cán bộ pháp chế các sở, ngành theo đúng Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ Tư pháp.

** Kinh phí đảm bảo cho công tác triển khai thi hành Luật BHVBQPPL*

Thực hiện Kế hoạch số 3853/KH-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Luật BHVBQPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương, UBND tỉnh đã duyệt và cấp kinh phí chi cho các hoạt động tổ chức, cấp phát tài liệu triển khai thi hành Luật BHVB QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương với tổng số tiền là 75.192.500 đồng.

3. Tình hình tuân thủ quy định của Luật BHVBQPPL

a) Về lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL

- Số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đã tiến hành lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL: **154 văn bản**, gồm 53 Nghị quyết và 101 Quyết định.

- Những hoạt động được triển khai khi lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL:

+ Đối với các Nghị quyết có nội dung quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật BHVBQPPL năm 2015 (gồm 04 văn bản: *Nghị quyết 08/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về chính sách hỗ trợ việc tang đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường,*

thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Nghị quyết 11/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về chính sách hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương): Các sở, ban, ngành được giao chủ trì xây dựng nội dung chính sách; đánh giá tác động của chính sách; xây dựng dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết; chuyển Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết; hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết; UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

+ Đối với các Nghị quyết của HĐND để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên tại khoản 1 Luật BHVBQPPL năm 2015 (gồm 49 Nghị quyết): Các sở, ngành chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trình UBND tỉnh xem xét, thông qua; sau đó UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết;

+ Đối với đề nghị xây dựng Quyết định của UBND: Các sở, ban, ngành lập tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định chuyển Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp để phối hợp kiểm tra nội dung đề nghị này; trường hợp đồng ý thì Văn phòng UBND tỉnh sẽ trình Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chấp thuận cho xây dựng Quyết định và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL: Bộ Tư pháp sớm xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL, đánh giá tác động của chính sách và kỹ năng soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong thực hiện

b) Về soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL

- Số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đã được soạn thảo theo quy định của Luật BHVBQPPL: **154 văn bản**, gồm 53 Nghị quyết và 101 Quyết định.

- Số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đã được thẩm định theo quy định của Luật BHVBQPPL: **154 văn bản**, gồm 53 Nghị quyết và 101 Quyết định.

- Việc tuân thủ quy định của Luật BHVBQPPL trong quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh: về cơ bản các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đảm bảo về trình tự thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành theo Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Những khó khăn, vướng mắc trong việc soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL: việc lấy ý kiến của các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của văn bản hiện nay được tổ chức thông qua đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh còn mang tính hình thức, không hiệu quả như mong muốn.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc: Không

c) Về kiểm soát thủ tục hành chính trong văn bản QPPL

- Số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính: 09 Quyết định của UBND¹.

- Những khó khăn, vướng mắc địa phương gặp phải: Tại Điều 6 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định tác động của chính sách được đánh giá trên 05 tiêu chí: *Tác động về kinh tế, tác động về xã hội, tác động về giới (nếu có), tác động của TTHC (nếu có), tác động đối với hệ thống pháp luật, đồng thời đưa ra phương pháp đánh giá tác động theo phương pháp định tính, định lượng.* Tuy nhiên, các quy định này còn mang tính chất nguyên tắc, chung chung, khó thực hiện.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc: Cần có hướng dẫn cụ thể để dễ tổ chức thực hiện trong việc tác động của chính sách như: Việc đánh giá tác động chính sách của mỗi tiêu chí này như thế nào, những nội dung nào mang tính chất bắt buộc, những nội dung nào có thể không cần thiết đánh giá, trường hợp nào đánh giá bằng phương pháp định lượng, trường hợp nào đánh giá bằng phương pháp định tính.

d) Về lồng ghép giới trong văn bản QPPL

- Số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có lồng ghép giới: Không

- Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị: Không

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét chung; tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân

a) Nhận xét chung về công tác xây dựng văn bản QPPL của địa phương

- Từ khi Luật BHVBQPPL năm 2015 được ban hành và có hiệu lực, UBND tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai, chỉ đạo các ngành, các cấp, chính quyền địa phương nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật trong hoạt động xây dựng và ban hành văn bản QPPL ở địa phương. Do vậy, công tác ban hành văn bản QPPL ở địa phương ngày càng được quan tâm, chú trọng thực hiện, các

¹ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 8/7/2016 ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Hòa giải viên lao động; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 01/08/2016 về việc ban hành Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 ban hành quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 20/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện việc xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Dương”; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 ban hành quy định về một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 ban hành Quy định về trình tự thực hiện thủ tục thẩm định quyết định chủ trương đầu tư kết hợp thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 ban hành Quy chế về xét, cho phép sử dụng thê đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương và Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh

văn bản được ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, nội dung hợp hiến, hợp pháp; các văn bản được tổ chức lấy ý kiến theo quy định trước khi tham mưu ban hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, không áp đặt ý kiến chủ quan để ban hành văn bản QPPL, từ đó văn bản QPPL của tỉnh đảm bảo tính khả thi.

- Văn bản QPPL của tỉnh sau khi ban hành đều thực hiện việc đăng công báo, niêm yết, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định, nhằm thực hiện đúng chủ trương công khai, minh bạch các quy định pháp luật đến nhân dân. Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

b) Tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân

- Chưa hiểu thống nhất về khái niệm văn bản QPPL, từ đó dẫn đến chưa phân biệt rõ văn bản QPPL với văn bản áp dụng pháp luật;

- Một số cơ quan chuyên môn tham gia xây dựng, ban hành văn bản QPPL chưa thật sự nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, nên chưa thật sự chủ động lập đề nghị xây dựng, ban hành văn bản QPPL thuộc lĩnh vực mình quản lý, vì vậy còn chưa thật sự đầu tư nhiều thời gian và con người cho công tác này;

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong soạn thảo, ban hành văn bản QPPL chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả;

- Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện công tác xây dựng văn bản QPPL chưa phát huy được vai trò của mình, hầu hết cán bộ đều bố trí kiêm nhiệm, chưa chuyên sâu và chưa có nhiều kinh nghiệm.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm, hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai thực hiện quy định của Luật BHVBQPPL.

- Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, tạo cơ sở pháp lý để địa phương củng cố, kiện toàn đội ngũ pháp chế, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động pháp chế tại địa phương.

- Bộ Tư pháp mở thêm các buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của các địa phương.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ hàng năm công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực và Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực nhằm tạo thuận lợi cho công tác rà soát, xây dựng, ban hành văn bản QPPL ở địa phương.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương cấp huyện, cấp xã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện các quy định mới về xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo Luật BHVBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

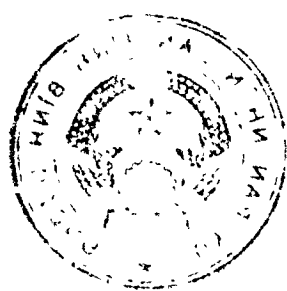
Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Vụ VƢCXDPL – BTP;
- Cục công tác phía nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP(Lg,V), Th;
- Lưu: VT. 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm



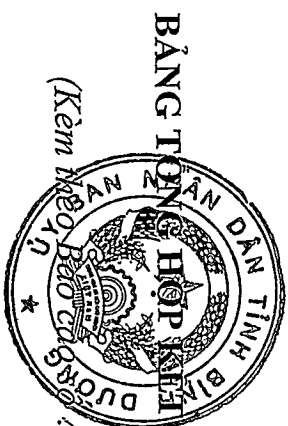


Phụ lục 01

HỘI ĐỒNG HỢP HOẠT ĐỘNG THEO DỐI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số 19.5/BC-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề (lĩnh vực trọng tâm)	Số cuộc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Số cuộc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật			Ghi chú
				Số thông tin xử lý từ kết quả kiểm tra tình hình THPL	Số thông tin xử lý từ kết quả điều tra, khảo sát tình hình THPL	Số thông tin xử lý từ kết quả thu thập thông tin về tình hình THPL	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Luật-Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	00	01 (đang thực hiện)	01	Đang tổng hợp	01	





Phụ lục 02

**BẢNG TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
QUẢ THEO DỜI TÍNH KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ CỦA VIỆC BAN HÀNH
VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

(Kèm theo Báo cáo số 1.925 /BC-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Dương)

Stt	Văn bản được quy định chi tiết	Văn bản quy định chi tiết										Ghi chú
		Tên văn bản quy định chi tiết	Thời gian ban hành (theo kế hoạch)	Đã ban hành	Tình trạng hiện nay				Đã trình			
					Chưa ban hành			(13)				
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)	Đang soạn thảo	Thẩm định	Thẩm tra		(9)	(10)	(11)	(12)
1.	Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (tại Điểm a Khoản 3 Điều 186)	Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	Năm 2018	Quyết định 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh								Ban hành đảm bảo tiến độ

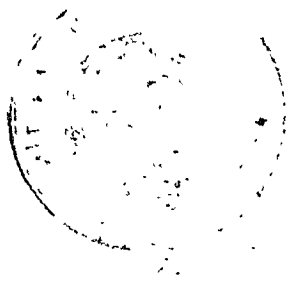


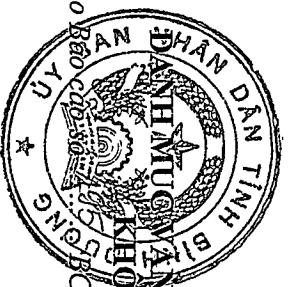


Phụ lục 03
BAN BAN QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÓ NỘI DUNG
BẢO ĐẢM TÍNH THÔNG NHẤT, ĐỒNG BỘ

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Dương)

Stt	Lĩnh vực	Tên văn bản quy định chi tiết	Điều khoản không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ	Căn cứ pháp lý xác định nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ	Tình trạng xử lý			Ghi chú
					Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Đã phát hiện nhưng chưa kiến nghị xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.	Ban hành và cập nhật văn bản QPPL	Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Tại Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP quy định trách nhiệm cập nhật văn bản quy phạm pháp luật: “ <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND cấp tỉnh ban hành</i> ”. Tức đối tượng cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật chỉ bao gồm văn bản QPPL của cấp tỉnh ban hành.	Điều 157 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 quy định về đăng tải và đưa tin văn bản QPPL như sau: “ <i>Văn bản QPPL do các cơ quan nhà nước ở trung ương, HĐND, UBND ban hành phải được đăng tải toàn văn trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng,...</i> ”		x		





Phụ lục 04

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUỸ ĐỊNH CHỈ TIẾT CỐ NỘI DUNG
KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH KHẢ THI**

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Dương)

Stt	Lĩnh vực	Tên văn bản quy định chi tiết	Điều khoản không bảo đảm tính khả thi	Lý do không bảo đảm tính khả thi				Tình trạng xử lý			Ghi chú
				a	b	c	d	Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Đã phát hiện nhưng chưa kiến nghị xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				(6)	(7)	(8)	(9)
1	Ban hành văn bản QPPL	Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL	a) Tại Điều 6 quy định tác động của chính sách được đánh giá trên 05 tiêu chí: Tác động về kinh tế, tác động về xã hội, tác động về giới (nếu có), tác động của TTHC (nếu có), tác động đối với hệ thống pháp luật, đồng thời đưa ra phương pháp đánh giá tác động theo phương pháp định tính, định lượng. Tuy nhiên, các quy định này còn mang tính chất nguyên tắc, chung chung, khó thực hiện, cần có hướng dẫn cụ thể để dễ tổ chức thực hiện như: Việc đánh giá tác động chính sách của môi trường chỉ này như thế nào, những nội dung nào mang tính chất bắt buộc, những nội dung nào có thể không cần thiết đánh giá, trường hợp nào đánh giá bằng phương pháp định lượng, trường hợp nào đánh giá bằng phương pháp định tính.					X		X	Sở Tư pháp tự phát hiện qua rà soát

